

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/HS-ST

Ngày: 16/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Chúc Linh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Cao Văn Chuộng

2. Ông Võ Văn Cho

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Văn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa:* Ông Trần Hoàng Panal - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023, đối với:

- *Bị cáo:* Huỳnh Hữu L; tên gọi khác: Không có; sinh năm 1971, tại tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp NA, xã TH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1942 và bà Trần Thị B, sinh năm 1950; bị cáo có 04 người anh, em, lớn nhất sinh năm 1969, nhỏ nhất sinh năm 1982; bị cáo có vợ tên Mã Ái C, sinh năm 1973; có hai người con sinh năm 2000 và 2005; tiền án: Không có; tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28 tháng 12 năm 2022 đến ngày 30 tháng 12 năm 2022 chuyển tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Huyền T, địa chỉ: Ấp BNAA, xã ĐT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đến vụ án:*

Ông Nguyễn Thanh H, địa chỉ: Ấp XVC, phường HL, thành phố NB, tỉnh

Hậu Giang – vắng mặt

Người làm chứng: Bà Mã Ái C – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 28/12/2022, bị cáo Huỳnh Hữu L, một mình đi bộ từ nhà đến chợ Cái Tắc thuộc thị trấn Cái Tắc, huyện C Thành A, tỉnh Hậu Giang. Tại đây, L mua rượu uống với một số người quen, sau khi uống rượu xong, L một mình đi bộ ra hướng ngã ba Cái Tắc về hướng Cần Thơ để xin tiền người đi đường. Khi đi đến tiệm “Nail Xinh Xinh”, L nhìn thấy có một chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển kiểm soát 95E1-744.95 đang dựng phía trước tiệm, trên xe còn gắn chìa khóa. Sau đó, L đi qua khỏi tiệm “Nail Xinh Xinh” một đoạn thì nhặt được một chiếc nón bảo hiểm dưới gốc cây. Lúc này, L nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô trước tiệm “Nail Xinh Xinh” nên đội nón bảo hiểm lên đầu rồi quay lại quan sát, không thấy ai trông coi xe nên L đi lại dẫn xe xuống lề đường, rồi mở chìa khóa điều khiển xe mô tô chạy về hướng Cần Thơ. Khi đến đoạn bên xe Cái Tắc thì L quay đầu xe lại, chạy về nhà tại ấp Nhất A, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Chị Nguyễn Thị Huyền T khi phát hiện xe mô tô bị mất trộm đã trình báo Cơ quan Công an. Lúc này, lực lượng Công an đã trích xuất camera xác định được Huỳnh Hữu L đã lấy trộm xe mô tô nên Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội Công an huyện C Thành A phối hợp Công an thị trấn Cái Tắc, huyện C Thành A và Công an xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, tiến hành kiểm tra và lập biên bản bắt quả tang đối với bị cáo Huỳnh Hữu L về hành vi trộm cắp một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu xanh - xám biển kiểm soát 95E1-744.95 của Nguyễn Thị Huyền T, cùng tang vật. Quá trình điều tra, Huỳnh Hữu L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 208/KL-ĐGTS ngày 29/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện C Thành A, tỉnh Hậu Giang kết luận giá trị xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu xanh - xám biển kiểm soát 95E1-744.95 là 14.910.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-HCTA ngày 21/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C Thành A truy tố bị cáo Huỳnh Hữu L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Hữu L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Bị hại Nguyễn Thị Huyền T vắng mặt, không yêu cầu bị cáo bồi thường, có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Thanh H vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C Thành A vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo L. Sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Hữu L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu L từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 28 tháng 12 năm 2022.

Về xử lý vật chứng: Ngày 30/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C Thành A ra Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-CSĐT-TTXH, trả lại cho chị Nguyễn Thị Huyền T một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu xanh-xám, biển kiểm soát 95E1-744.95. Việc xử lý trả lại xe cho chủ sở hữu của Công an huyện C Thành A là phù hợp.

Đối 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh, viền nâu có chữ Yamaha Hồng Phúc không xác định được chủ sở hữu, không còn giá trị nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo Huỳnh Hữu L nói lời nói sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo rất ăn năn hối hận nên xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C Thành A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C Thành A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thị Huyền T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thanh H vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Huỳnh Hữu L đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, kết luận định giá cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận như sau:

Xuất phát từ động cơ tư lợi cá nhân, vì muốn có xe hành nghề xe ôm nên bị cáo L đã lén lút lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh - xám biển kiểm soát 95E1-744.95 của bị hại Nguyễn Thị Huyền T. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện C Thành A kết luận xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh - xám biển kiểm soát 95E1-744.95 có giá trị 14.910.000đồng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị lớn hơn 2.000.000đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 14/CT-VKS-HCTA ngày 21/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện C Thành A, tỉnh Hậu Giang đề nghị truy tố bị cáo L theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Quyết định hình phạt:

Về tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm hiện nay. Bản thân bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, nghiện rượu lâu năm. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo, giúp bị cáo cai rượu và trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ những phân tích trên, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt phù hợp, đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo vừa thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi liên quan đến vụ án không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Về xử lý vật chứng: 01 nón bảo hiểm màu xanh, viền nâu có chữ Yamaha Hồng phúc không xác định được chủ sở hữu, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[2.5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Huỳnh Hữu L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

[3] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C Thành A, tỉnh Hậu Giang là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Hữu L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38, của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 28 tháng 12 năm 2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 16 tháng 3 năm 2023 để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh viền nâu có chữ Yamaha Hồng Phúc.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Huỳnh Hữu L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Huỳnh Hữu L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại Nguyễn Thị Huyền T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Thanh H có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Đội CSTHAHS và HTTP Công an huyện Châu Thành A;
- Đội CSĐTTP về TTXH Công an H.Châu Thành A;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chúc Linh